

Số: 02/QĐ-TTXX

Bình Định, ngày 06 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4339/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-SKHĐT ngày 03/01/2025 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Bộ phận Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước giao năm 2024 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư (có phụ lục đính kèm) trên cổng thông tin điện tử Trung tâm Xúc tiến Đầu tư (địa chỉ: [http:// binhdinhinvest.gov.vn](http://binhdinhinvest.gov.vn)).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Bộ phận Hành tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- VP Sở;
- Lưu :VT, KT.

me

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**


Nguyễn Trần Thi
Nguyễn Trần Thi

Đơn vị: TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

Chương: 413

Biểu mẫu số 2

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-TTXX ngày 06/01/2025 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán được giao
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Chi sự nghiệp kinh tế	8.502
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.292
a)	Loại 280 - Khoản 338 - Nguồn 13	2.257
	Tiền lương và kinh phí hoạt động thường xuyên	2.257
	- Tiền lương, phụ cấp theo lương	1.500
	- Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ)	290
	- Tiền thưởng	32
	- Phúc lợi tập thể	40
	- Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	140
	- Thanh toán dịch vụ công cộng	30
	- Vật tư văn phòng	40
	- Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	40
	- Công tác phí	40
	- Chi thuê mướn	30
	- Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác	35
	- Chi khác	40
b)	Loại 280 - Khoản 338 - Nguồn 14	35
	Tiết kiệm 10% CCTL tại đơn vị	35
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	6.210
2.1	Loại 280 - Khoản 338 - Nguồn 12	6.210
a)	Nghiệp vụ xúc tiến đầu tư	6.183
	- Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	1.000
	- Hội nghị	1.200
	- Công tác phí	283
	- Chi đoàn ra	3.500
	- Chi trang thông tin điện tử	100
	- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	100
b)	Mua sắm, sửa chữa tài sản	27
	- Mua máy vi tính để bàn	14
	- Mua máy laptop	13
	- Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác	0